

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/10/2021

*"V/v kiện xin ly hôn"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mỹ lệ

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Đặng Thị Thu

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 25/10/2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2021 về việc "kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đặng Quang D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 38 đường Trần Tự B, tổ dân phố 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Bị đơn:* Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 38 đường T, tổ dân phố 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/6/2021, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh Đặng Quang D trình bày:

- Về tình cảm: Anh Đặng Quang D và chị Trần Thị Huyền T tìm hiểu nhau và quyết định đi đến kết hôn, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai ép

buộc, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2011 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 45/2011 quyển số: 01/2010 của UBND xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sống bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong việc nuôi dạy con. Từ đó bỏ mặc cuộc sống chung của vợ chồng. Nhiều lần vợ chồng ngồi lại để trao đổi nhưng không đưa lại kết quả, mâu thuẫn ngày càng lớn từ năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay anh D thấy không còn tình cảm, cuộc sống chung không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh D được ly hôn với chị Trần Thị Huyền T.

Tại bản tự khai ngày 25/8/2021 chị Trần Thị Huyền T khai chị và anh Đặng Quang D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như anh D trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề trong sinh hoạt hàng ngày. Nhiều lần vợ chồng ngồi lại để trao đổi tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không đưa lại kết quả, mâu thuẫn ngày càng lớn từ năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay không thể hàn gắn được. Nay anh D làm đơn xin ly hôn thì chị T cũng đồng ý và hiện nay chị T vào nhà bố mẹ chị tại xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nhưng vì tình hình dịch covid-19 nên chị không thể đến Tòa án để giải việc ly hôn được chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị cho anh chị được ly hôn.

- Về quan hệ con chung:

Tại bản tự khai chị Trần Thị Huyền T khai có 01 con chung tên là Đặng Trần Hoàng N, sinh ngày 31/01/2012 chị Trần Thị Huyền T có nguyện vọng xin được nuôi con vì hiện nay con đang sống chung cùng chị và chị đề nghị anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Đặng Quang D trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Trần Hoàng N, sinh ngày 31/01/2012 nguyện vọng sau khi ly hôn nhất trí để con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Anh D và chị T cùng trình bày vợ chồng không có tài sản chung, và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các đương sự kèm theo giấy triệu tập đến tòa án. Anh Đặng Quang D và chị Trần Thị Huyền T đã làm bản tự khai. Sau đó, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vì lý do là tình hình dịch bệnh covid-19 nên chị T không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được.

Ngày 28/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bản tự khai đề ngày 25/8/2021 của chị Trần Thị Huyền T, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Anh Đặng Quang D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn chị Trần Thị Huyền T có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 13 phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt 02 lần qua đường bưu điện Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại nơi bị đơn có hộ khẩu thường trú đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án. Tòa án hoãn phiên hòa giải. Sau đó ngày 28/9/2021 Tòa án nhận được bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Trần Thị Huyền T. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2020. Tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị Huyền T vắng mặt phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

##### **[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Đặng Quang D và chị Trần Thị Huyền T đã kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống mà vợ chồng gặp phải, không biết cùng nhau gánh vác chuyện gia đình, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân từ năm 2014, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Anh chị cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn. Hai bên gia đình cũng nhiều lần phân tích, hòa giải cho vợ chồng anh chị nhưng không có kết quả. Nay anh Đặng Quang D làm đơn xin ly hôn thì chị Trần Thị Huyền T cũng đồng ý và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giải quyết cho anh chị được ly hôn vì

điều kiện dịch bệnh covid-19 không đến Tòa án làm việc được. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho anh Đặng Quang D được ly hôn với chị Trần Thị Huyền T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

**[2.2] Về quan hệ con chung:**

Anh Đặng Quang D và chị Trần Thị Huyền T đều thừa nhận quá trình chung sống có 01 con chung tên là Đặng Trần Hoàng N, sinh ngày 31/01/2012. Tại bản tự khai chị T có nguyện vọng xin được nuôi con vì hiện nay con đang sống chung cùng chị và chị đề nghị anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Tại bản lời khai anh D cũng nhất trí để con cho chị T nuôi, anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nguyện vọng của anh chị đều chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu N.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa từ nhỏ đến nay các cháu đang sống với chị T nên việc giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp về điều kiện và nguyện vọng của chị T, hơn nữa anh D cũng nhất trí để con cho chị T nuôi, anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp với điều kiện hiện nay của anh D và phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

**[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:**

Anh Đặng Quang D và chị Trần Thị Huyền T đều trình bày không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

**[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Đương sự phải chịu nộp theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS; xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Huyền T.

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử: Cho anh Đặng Quang D được ly hôn chị Trần Thị Huyền T.

**2. Về quan hệ con chung:**

Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình:

Tuyên Xử: Giao 01 con chung tên là Đặng Trần Hoàng N, sinh ngày 31/01/2012 cho chị Trần Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh

Đặng Quang D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án:

Buộc anh Đặng Quang D phải chịu nộp số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền Đặng Quang D phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2020/0002042 ngày 21 tháng 6 năm 2021.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Đặng Quang D phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- VKSND thành phố Đồng Hới
- UBND phường Hải Thành
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

